

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v tranh chấp "Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Quan Hồng Tiềm

Ông Đặng Văn Ấy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mã Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Bản C2, xã Y, huyện B, tỉnh C (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nông Mai H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm R, xã H, huyện L, tỉnh C (Có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Mã Văn C trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H được tự do tìm hiểu, yêu nhau và về chung sống với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh C. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, anh chị sống chung tại thị

trần P, huyện B, tỉnh C. Mâu thuẫn xảy ra từ tháng 9/2022 do chị H không tôn trọng anh, bên gia đình nhà vợ tham gia quá nhiều vào cuộc sống chung của vợ chồng nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Đến tháng 11/2022 anh chị sống ly thân đến nay. Anh xác định tình cảm với chị H không còn nên yêu cầu được ly hôn.

\* Về con chung: Anh chị có một con chung, tên Mã Nông Minh Q, sinh ngày 01/11/2020. Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Nông Mai H trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh C dựa trên cơ sở hai bên đều tự nguyện. Anh chị sống chung tại thị trấn P, huyện B, tỉnh C. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm không còn và không thể hàn gắn được, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Chị và anh C sống ly thân khoảng từ tháng 11/2022 đến nay; chị quay về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện L, tỉnh C sinh sống. Trong thời gian sống ly thân chị và anh C không có hành động nào níu kéo lại tình cảm. Chị đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm với anh C.

\* Về con chung: Chị và anh C có một con chung, tên là Nông Mã Minh Q, sinh ngày 01/11/2020. Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

\* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xác định đúng thẩm quyền thụ lý và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

\* Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh C được ly hôn chị H.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Mã Nông Minh Q, sinh ngày

01/11/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
- Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Anh Mã Văn C yêu cầu được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với chị Nông Mai H, chị H có địa chỉ tại xóm R, xã H, huyện L, tỉnh C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mã Văn C và chị Nông Mai H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh C.

Cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn. Từ tháng 11 năm 2022 anh chị sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm. Anh C xác định tình cảm vợ chồng dành cho chị H không còn nên yêu cầu được ly hôn. Về phía chị H, chị thừa nhận anh chị bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, không còn tình cảm với anh C nên chị đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tình cảm vợ chồng phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía. Cả anh C và chị H đều thừa nhận sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân ai biết bổn phận của người đó. Cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh C yêu cầu được ly hôn và chị H cũng đồng ý ly hôn nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải anh C và chị H đều trình bày: Anh chị có 01 con chung, tên là Mã Nông Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 01/11/2020. Hiện nay, cháu Q đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, anh C và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ đều có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Cả anh C và chị H đều cung cấp cho Tòa án chứng cứ về thu nhập của anh chị; Hiện nay, anh C đang là công chức tài chính - kế toán tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh C còn chị H đang làm kế toán tại chủ hộ kinh doanh H - Nông sản Việt, mã số thuế 8747659359-001, địa chỉ: xã K, huyện L, tỉnh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2022 khi anh C và chị H sống ly thân thì cháu Q sống trực tiếp với mẹ là chị H. Hiện nay, cháu đang học lớp 03 tuổi

tại Trường Mầm non H, xã H, huyện L, tỉnh C. Để tránh sáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu cũng như tạo điều kiện ổn định về môi trường sống tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu, cần giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Mã Văn C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mã Văn C và chị Nông Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Mã Nông Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 01/11/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Mã Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003322 ngày

15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh C. Anh C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Y, huyện B, tỉnh C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**